

Số: 1123/QĐ-BHXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 4 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên,
nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn
đối với công chức, viên chức và người lao động
thuộc ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam**

TỔNG GIÁM ĐỐC BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM

Căn cứ Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 04/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14/12/2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang;

Căn cứ Thông tư số 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Căn cứ Thông tư số 04/2005/TT-BNV ngày 05/01/2005 của Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức;

Căn cứ Thông tư số 03/2021/TT-BNV ngày 29/6/2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và chế độ phụ cấp thâm niên vượt khung đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1377/QĐ-BHXH ngày 16/12/2013 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc ban hành Quy chế nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam và các văn bản hướng dẫn việc nâng bậc lương thường xuyên và nâng

bậc lương trước thời hạn trước đây đối với công chức, viên chức và người lao động ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam .

Điều 3. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ, Chánh Văn phòng và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

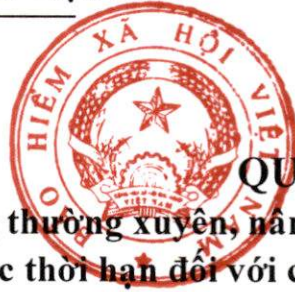
Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ (để b/c);
- Các Phó TGD;
- Lưu: VT, TCCB.

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thế Mạnh



QUY CHẾ

Nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động thuộc ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1123/QĐ-BHXH ngày 28 tháng 4 năm 2022 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

Quy chế này quy định thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với:

1. Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2. Công chức thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc, Văn phòng Hội đồng quản lý, Văn phòng Đảng ủy cơ quan, Văn phòng Ban Cán sự đảng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, bộ phận chuyên trách giúp việc Công đoàn cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam, các Ban Quản lý dự án thành lập theo luật chuyên ngành, các đơn vị sự nghiệp trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ở Trung ương (sau đây gọi chung là các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam) và Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh) xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ.

3. Viên chức thuộc các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh xếp lương theo bảng lương chuyên môn, nghiệp vụ, thừa hành, phục vụ.

4. Những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động tại các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, có thỏa thuận trong hợp đồng lao động xếp lương theo Nghị định số 204/2004/NĐ-CP ngày 14 tháng 12 năm 2004 của Chính phủ về chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang và những người làm việc theo chế độ hợp đồng lao động khác thuộc phạm vi, thẩm quyền ký kết, sử dụng của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

Các đối tượng nêu tại khoản 1, 2, 3 và 4 Điều này sau đây gọi chung là công chức, viên chức và người lao động.

Điều 2. Thẩm quyền quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với:

a) Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) Thủ trưởng, Phó thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; người giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I thuộc các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

c) Giám đốc, Phó Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh; người giữ ngạch chuyên viên cao cấp hoặc viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I thuộc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

2. Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với: Trưởng phòng và tương đương trở xuống; người giữ ngạch chuyên viên chính (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này), viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống; người lao động thuộc các đơn vị chuyên môn giúp việc Tổng Giám đốc, Văn phòng Hội đồng quản lý, Văn phòng Đảng ủy cơ quan, Văn phòng Ban cán sự đảng Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Công đoàn cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Ban quản lý dự án thành lập theo luật chuyên ngành trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với Trưởng phòng và tương đương trở xuống, người giữ ngạch chuyên viên chính (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này), viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống; người lao động thuộc đơn vị.

4. Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với Trưởng phòng và tương đương, Giám đốc Bảo hiểm xã hội huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh (sau đây gọi chung là Bảo hiểm xã hội cấp huyện) trở xuống; người giữ ngạch chuyên viên chính (trừ đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này), viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng II trở xuống; người lao động thuộc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

Điều 3. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn

1. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung:

- Tờ trình của lãnh đạo đơn vị nơi công chức, viên chức và người lao động công tác theo thẩm quyền quy định tại Điều 6 Quy chế này (Tờ trình cần nêu rõ tổng số người của đơn vị đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, đơn vị đã thực hiện đúng quy trình theo quy định về trình tự, thủ tục tại Quy chế);

- Danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp;

- Biên bản họp lãnh đạo, cấp ủy cùng cấp (Biên bản thể hiện rõ việc đánh giá, xác nhận của cấp có thẩm quyền về việc hoàn thành nhiệm vụ trở lên trong thời gian giữ bậc lương trong ngạch hoặc chức danh hiện hưởng và không vi phạm kỉ luật đối với các trường hợp đề nghị nâng bậc lương thường xuyên);

- Bản sao quyết định nâng bậc lương gần nhất; bản sao quyết định, văn bản liên quan đến việc kéo dài thời hạn nâng bậc lương (nếu có)...

2. Hồ sơ đề nghị nâng bậc lương trước thời hạn:

a) Nâng bậc lương trước thời hạn do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: như thành phần hồ sơ đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và nâng phụ cấp thâm niên vượt khung.

(Tờ trình nêu rõ tổng số người trong danh sách trả lương, số người thuộc tỷ lệ 10 % của đơn vị tính đến 31/12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, số đã thực hiện, chưa thực hiện); các quyết định phong tặng, khen thưởng của cấp có thẩm quyền.

b) Nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu gồm các thành phần như hồ sơ đề nghị nâng bậc lương thường xuyên và bản sao thông báo nghỉ hưu.

3. Đối với những hồ sơ đã được cập nhật trong phần mềm quản lý nhân sự theo quy định, Vụ Tổ chức cán bộ hoặc đơn vị được quyền truy cập phần mềm quản lý nhân sự cần căn cứ hồ sơ trên phần mềm này để tra cứu, hoàn thiện hồ sơ đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn.

Điều 4. Việc công khai danh sách đề nghị nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn

Các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và Bảo hiểm xã hội cấp huyện thực hiện việc công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn thuộc đơn vị và có trách nhiệm giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn (nếu có).

Thời gian công khai danh sách trong vòng 05 ngày làm việc trước ngày đơn vị lập tờ trình cấp có thẩm quyền. Việc công khai danh sách có thể niêm yết bằng văn bản giấy tại trụ sở làm việc hoặc thông báo trên phần mềm quản lý văn bản.

Chương II

NÂNG BẬC LƯƠNG THƯỜNG XUYÊN

Điều 5. Điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên

1. Công chức, viên chức và người lao động quy định tại Điều 1 Quy chế này, nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch công chức, trong chức danh nghề nghiệp viên chức hiện giữ, thì được xét nâng một bậc lương thường xuyên khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh và đạt đủ điều kiện, tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên quy định tại khoản 2, 3 Điều này trong suốt thời gian giữ bậc lương.

2. Điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh đối với công chức, viên chức và người lao động:

a) Thời gian giữ bậc để xét nâng bậc lương thường xuyên:

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 3 năm (đủ 36 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương;

- Đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống và nhân viên thừa hành phục vụ: nếu chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, thì sau 2 năm (đủ 24 tháng) giữ bậc lương trong ngạch hoặc trong chức danh được xét nâng một bậc lương.

b) Các trường hợp được tính vào thời gian để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động;

- Thời gian nghỉ hưởng chế độ thai sản theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian nghỉ ốm đau, tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hưởng bảo hiểm xã hội cộng dồn từ 6 tháng trở xuống (trong thời gian giữ bậc) theo quy định của pháp luật về bảo hiểm xã hội;

- Thời gian được cấp có thẩm quyền quyết định cử đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước, nước ngoài (bao gồm cả thời gian đi theo chế độ phu nhân, phu quân theo quy định của Chính phủ) nhưng vẫn trong danh sách trả lương của cơ quan, đơn vị;

- Thời gian công chức, viên chức và người lao động tham gia phục vụ tại ngũ theo Luật Nghĩa vụ quân sự.

c) Thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên, gồm:

- Thời gian nghỉ việc riêng không hưởng lương;
- Thời gian đi làm chuyên gia, đi học, thực tập, công tác, khảo sát ở trong nước và ở nước ngoài vượt quá thời gian do cơ quan có thẩm quyền quyết định;
- Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, và các loại thời gian không làm việc khác ngoài quy định tại điểm b khoản 2 điều này;
- Thời gian tập sự (bao gồm cả trường hợp được hưởng 100% mức lương của chức danh nghề nghiệp viên chức tập sự);
- Thời gian công chức, viên chức và người lao động đào ngũ trong quá trình thực hiện nghĩa vụ quân sự tại ngũ;
- Thời gian thử thách đối với công chức, viên chức và người lao động bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo; trường hợp thời gian thử thách ít hơn thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên thì tính theo thời gian bị kéo dài nâng bậc lương thường xuyên;
- Thời gian nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu theo quy định hiện hành của pháp luật.

Tổng các loại thời gian không được tính để xét nâng bậc lương thường xuyên tại điểm này (nếu có) được tính tròn tháng, nếu có thời gian lẻ không tròn tháng thì được tính như sau: dưới 11 ngày làm việc (không bao gồm các ngày nghỉ hằng tuần và ngày nghỉ làm việc được hưởng nguyên lương theo quy định của pháp luật về lao động) thì không tính; từ 11 ngày làm việc trở lên tính bằng 01 tháng.

3. Tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động:

Đối tượng quy định tại Điều 1 Quy chế này có đủ điều kiện thời gian giữ bậc trong ngạch hoặc trong chức danh đối với công chức, viên chức, người lao động quy định tại khoản 2 Điều này và trong suốt thời gian giữ bậc lương hoặc chức danh hiện hưởng, qua đánh giá, xếp loại đạt đủ 02 tiêu chuẩn sau đây:

a) Tiêu chuẩn 1: Được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức từ hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Tiêu chuẩn 2: Không vi phạm kỷ luật một trong các hình thức khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức đối với công chức hoặc khiển trách, cảnh cáo, cách chức đối với viên chức giữ chức vụ quản lý hoặc khiển trách, cảnh cáo đối với viên chức không giữ chức vụ quản lý và người lao động.

4. Việc kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên đối với công chức, viên chức và người lao động do không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm hoặc bị xử lý kỷ luật thực hiện như sau:

a) Kéo dài 12 tháng đối với các trường hợp:

- Công chức bị kỷ luật giáng chức hoặc cách chức;
- Viên chức bị kỷ luật cách chức.

b) Kéo dài 06 tháng đối với các trường hợp:

- Công chức và người lao động bị kỷ luật khiển trách hoặc cảnh cáo;
- Viên chức bị kỷ luật cảnh cáo;

- Công chức, viên chức và người lao động được cấp có thẩm quyền đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao hằng năm; trường hợp trong thời gian giữ bậc có 02 năm không liên tiếp không hoàn thành nhiệm vụ được giao thì mỗi năm không hoàn thành nhiệm vụ được giao bị kéo dài 06 tháng.

c) Kéo dài 03 tháng đối với viên chức bị kỷ luật khiển trách.

d) Trường hợp vừa bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ được giao vừa bị kỷ luật thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên là tổng các thời gian bị kéo dài quy định tại các điểm a, b và c khoản này.

đ) Trường hợp bị đánh giá và xếp loại chất lượng ở mức không hoàn thành nhiệm vụ do bị kỷ luật (cùng một hành vi vi phạm) thì thời gian kéo dài nâng bậc lương thường xuyên tính theo hình thức kỷ luật tương ứng quy định tại điểm a, b, c khoản này.

e) Trường hợp công chức, viên chức và người lao động là đảng viên bị kỷ luật Đảng: nếu đã có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật hành chính; nếu không có quyết định kỷ luật về hành chính thì thực hiện kéo dài thời gian nâng bậc lương thường xuyên theo hình thức xử lý kỷ luật Đảng tương ứng với các hình thức xử lý kỷ luật hành chính quy định tại khoản này.

5. Trường hợp đã có kết luận của cơ quan có thẩm quyền là oan, sai, sau khi bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam, bị kỷ luật (khiển trách, cảnh cáo, giáng chức, cách chức) thì thời gian này được tính lại các chế độ về nâng bậc lương thường xuyên như sau:

a) Thời gian bị đình chỉ công tác, bị tạm giữ, tạm giam do oan, sai được tính lại vào thời gian để xét nâng bậc lương;

b) Không thực hiện kéo dài thời gian xét nâng bậc lương đối với các hình thức kỷ luật do oan, sai;

c) Được truy lĩnh tiền lương, truy nộp bảo hiểm xã hội (bao gồm cả phần bảo hiểm xã hội do cơ quan, đơn vị đóng) theo các bậc lương đã được tính lại.

Điều 6. Trình tự, thủ tục nâng bậc lương thường xuyên

1. Các trường hợp thuộc thẩm quyền Tổng Giám đốc quyết định:

a) Đối với Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam:

- Vụ Tổ chức cán bộ thông báo tới thủ trưởng đơn vị (nơi Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam sinh hoạt chi bộ) để đơn vị biết thời điểm nâng bậc lương thường xuyên của Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

- Trên cơ sở quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, Thủ trưởng đơn vị lập danh sách Phó Chủ tịch chuyên trách Hội đồng quản lý Bảo hiểm xã hội, Phó Tổng Giám đốc, Phó Bí thư Đảng ủy cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên để trao đổi với cấp ủy và ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

- Đơn vị công khai danh sách dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên và trình Tổng Giám đốc (qua Vụ Tổ chức cán bộ) giải quyết những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên (nếu có).

- Trên cơ sở danh sách đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Tổng Giám đốc quyết định.

b) Các trường hợp tại điểm b, c khoản 1 Điều 2 Quy chế này:

- Trên cơ sở quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, phòng hoặc bộ phận có chức năng thực hiện công tác tổ chức cán bộ lập danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên để Thủ trưởng đơn vị hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh trao đổi với cấp ủy và ban chấp hành công đoàn cùng cấp.

- Đơn vị công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên trong đơn vị và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên (nếu có).

- Trên cơ sở danh sách công chức, viên chức đủ điều kiện, tiêu chuẩn, Thủ trưởng đơn vị hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh lập Tờ trình Tổng Giám đốc kèm theo hồ sơ (qua Vụ Tổ chức cán bộ).

- Vụ Tổ chức cán bộ thẩm định, trình Tổng Giám đốc xem xét, quyết định.

2. Các trường hợp thuộc thẩm quyền Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quyết định:

- Thủ trưởng đơn vị tiến hành thực hiện trình tự, thủ tục và hồ sơ như quy định tại điểm b khoản 1 Điều này.

- Sau khi thẩm định, Vụ trưởng Vụ Tổ chức cán bộ quyết định.

3. Các trường hợp thuộc thẩm quyền Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp và Giám đốc Ban Quản lý dự án thành lập theo luật chuyên ngành quyết định:

- Trên cơ sở quy định về điều kiện, tiêu chuẩn, Trưởng phòng các phòng nghiệp vụ có Tờ trình Thủ trưởng đơn vị kèm danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên.

- Thủ trưởng đơn vị trao đổi với cấp ủy và ban chấp hành công đoàn cùng cấp về danh sách đề nghị.

- Đơn vị công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương thường xuyên và giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên (nếu có).

- Văn phòng hoặc Phòng, bộ phận có chức năng tham mưu, thực hiện công tác tổ chức nhân sự của đơn vị sự nghiệp, Ban Quản lý dự án thẩm định, trình Thủ trưởng đơn vị quyết định.

4. Các trường hợp thuộc thẩm quyền Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh quyết định:

- Trưởng phòng nghiệp vụ và tương đương hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp huyện trao đổi với cấp ủy và Ban Chấp hành công đoàn cùng cấp (nội dung trao đổi thống nhất được ghi thành biên bản cuộc họp), lập Tờ trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh kèm danh sách đề nghị (có ý kiến của cấp ủy, công đoàn cùng cấp).

- Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương làm việc tại cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh; Bảo hiểm xã hội cấp huyện công khai danh sách những người dự kiến được nâng bậc lương làm việc tại Bảo hiểm xã hội cấp huyện.

- Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh giải quyết những vướng mắc của công chức, viên chức và người lao động trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên (nếu có).

- Phòng Tổ chức cán bộ hoặc Phòng, bộ phận có chức năng tham mưu, thực hiện công tác tổ chức cán bộ thẩm định, trình Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh xem xét, quyết định.

5. Thời gian cấp có thẩm quyền ký, ban hành quyết định trong vòng 10 ngày trước ngày người được nâng bậc lương thường xuyên hưởng bậc lương mới.

Chương III **NÂNG PHỤ CẤP THÂM NIÊN VƯỢT KHUNG**

Điều 7. Điều kiện, tiêu chuẩn nâng phụ cấp thâm niên vượt khung

Công chức, viên chức và người lao động nếu đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ, thì được xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung khi có đủ điều kiện thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch

hoặc trong chức danh và đạt đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

1. Điều kiện thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ để xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định như sau:

Công chức, viên chức và người lao động đã có đủ thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy chế này.

2. Tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung:

Tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện như hai tiêu chuẩn nâng bậc lương thường xuyên trong suốt thời gian giữ bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ hoặc trong thời gian của năm xét hưởng thêm phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này.

3. Các trường hợp được tính, không được tính, kéo dài và tính lại thời gian để xét hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được xác định như quy định tại Điểm b, c.khoản 2, và khoản 4, 5 Điều 5 Quy chế này.



Điều 8. Mức phụ cấp và trình tự thủ tục nâng phụ cấp thâm niên vượt khung

1. Mức phụ cấp:

Công chức, viên chức và người lao động có đủ điều kiện về thời gian và tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung quy định tại Điểm 1 và 2 Điều 7 Quy chế này được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung như sau:

Công chức, viên chức và người lao động đủ điều kiện theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 5 Quy chế này đã xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh, được hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung bằng 5% mức lương của bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh đó; từ năm tiếp theo trở đi, mỗi năm có đủ tiêu chuẩn hưởng phụ cấp thâm niên vượt khung được tính hưởng thêm 1%.

2. Trình tự, thủ tục nâng phụ cấp thâm niên vượt khung thực hiện như đối với trình tự, thủ tục nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Chương IV

NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN

Mục 1

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN DO LẬP THÀNH TÍCH XUẤT SẮC TRONG THỰC HIỆN NHIỆM VỤ

Điều 9. Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Công chức, viên chức và người lao động nếu đáp ứng đồng thời các tiêu chuẩn tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này và lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền công nhận bằng văn bản thì được xét nâng một bậc lương trước thời hạn tối đa là 12 tháng so với thời gian quy định.

2. Lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ đã được cấp có thẩm quyền quyết định công nhận bằng văn bản, cụ thể:

- a) Huân chương các loại, các hạng.
- b) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.
- c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- d) Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bằng khen của Bộ, ngành đối với cá nhân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao (trừ Bằng khen chuyên đề, đột xuất);

đ) Các danh hiệu thi đua: Chiến sỹ thi đua toàn quốc, chiến sỹ thi đua cấp Ngành, chiến sỹ thi đua cấp cơ sở;

e) Giấy khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam; Giấy khen của Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, Giấy khen của Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Công chức, viên chức và người lao động chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh;

4. Tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên.

Năm xét nâng bậc lương trước thời hạn là năm trước liền kề năm đủ điều kiện được xét nâng bậc lương thường xuyên.

5. Không thực hiện việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp đã đủ thời gian nâng bậc lương thường xuyên.

Điều 10. Tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn

1. Tỷ lệ công chức, viên chức và người lao động (trừ các đối tượng là công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu) được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ trong một năm không quá 10% tổng số công chức, viên chức và người lao động trong danh sách trả lương của đơn vị. Danh sách trả lương của đơn vị được xác định theo quyết định của cấp có thẩm quyền giao biên chế tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

2. Tỷ lệ 10 % tính theo đầu mỗi đơn vị như sau:

a) Đối với các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam: được xem xét trên đầu mỗi từng đơn vị, đồng thời xem xét trên tổng biên chế chung của cơ quan Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

b) Đối với Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh: toàn văn phòng cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và từng Bảo hiểm xã hội cấp huyện đồng thời xem xét trên tổng biên chế chung của Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh.

Điều 11. Cách tính số người thuộc tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn

1. Cứ 10 người trong danh sách trả lương, đơn vị được xác định có 01 người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc.

Trường hợp có số dư dưới 10 người hoặc đơn vị chỉ có dưới 10 người trong danh sách trả lương thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 và 3 Điều này.

2. Căn cứ vào cách tính quy định tại khoản 1 Điều này, trước ngày 01/10 hằng năm, các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam có văn bản báo cáo Tổng Giám đốc (qua Vụ Tổ chức cán bộ); Bảo hiểm xã hội cấp huyện có văn bản báo cáo Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh (qua phòng Tổ chức cán bộ) về số người dự kiến sẽ đủ điều kiện nâng bậc lương trước thời hạn do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả trong trường hợp đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương cũng phải có văn bản báo cáo).

3. Căn cứ vào tổng số người dư ra dưới 10 người của các đơn vị và số đơn vị có dưới 10 người trong danh sách trả lương (do các đơn vị đã báo cáo nêu tại khoản 2 Điều này), Tổng Giám đốc giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn cho các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam trước ngày 15/12 hằng năm theo các tiêu chí ưu tiên sau: các đơn vị có dưới 10 người; các đơn vị có số lẻ biên chế lớn hơn 5; số người đủ điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn nhiều hơn tương ứng với từng cấp độ thành tích theo quy định tại Điều 14 Quy chế này (nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng, 9 tháng, 6 tháng).

Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh giao thêm số người được nâng bậc lương trước thời hạn cho Văn phòng cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh, Bảo hiểm xã hội cấp huyện theo các tiêu chí ưu tiên trên, nhưng phải bảo đảm tổng số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong toàn đơn vị hoặc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh không vượt quá tỷ lệ 10% quy định.

4. Đến hết quý I của năm sau liền kề với năm xét nâng bậc lương trước thời hạn, nếu đơn vị không thực hiện hết số người trong tỷ lệ được nâng bậc lương trước thời hạn của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn (kể cả số người được cơ quan quản lý cấp trên giao thêm, nếu có) thì không được tính vào tỷ lệ nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc của các năm sau.

Điều 12. Số lần được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ

Không thực hiện hai lần liên tiếp nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ.

Điều 13. Xác định thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc

1. Thành tích để xét nâng bậc lương trước thời hạn được xác định theo thời điểm ban hành quyết định công nhận thành tích đạt được trong khoảng thời gian 6 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ cao đẳng trở lên và 4 năm gần nhất đối với các ngạch và các chức danh có yêu cầu trình độ đào tạo từ trung cấp trở xuống tính đến ngày 31 tháng 12 của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Đối với trường hợp đã được nâng bậc lương trước thời hạn thì tất cả các thành tích đạt được trước ngày có quyết định nâng bậc lương trước thời hạn trong khoảng thời gian (6 năm và 4 năm) quy định tại khoản 1 Điều này không được tính để xét nâng bậc lương trước thời hạn cho lần sau.

2. Việc xét nâng bậc lương trước thời hạn được căn cứ vào thành tích cao nhất đạt được của công chức, viên chức và người lao động; nếu thành tích cao nhất bằng nhau thì xét đến các thành tích được phong tặng khác do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Trường hợp nhiều người có thành tích như nhau thì thực hiện quy định về ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn tại Điều 15 Quy chế này.

Điều 14. Tiêu chuẩn, cấp độ về thành tích tương ứng với thời gian nâng bậc lương trước thời hạn

Tiêu chuẩn, cấp độ về lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ và thời gian được nâng bậc lương trước thời hạn tương ứng với từng cấp độ thành tích khác nhau của công chức, viên chức và người lao động như sau:

1. Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng:

Nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong khoảng thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn được tặng thưởng một trong những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

- a) Huân chương các loại, các hạng.
- b) Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước.
- c) Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ.
- d) Danh hiệu Chiến sỹ thi đua toàn quốc; Chiến sỹ thi đua cấp Ngành.
- đ) 02 Bằng khen trở lên của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bằng khen của

Bộ, Ngành do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (trừ Bằng khen chuyên đề, đột xuất).

e) 01 Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bằng khen của Bộ, ngành do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ và 01 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở (trừ Bằng khen chuyên đề, đột xuất).

g) 03 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở.

2. Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng:

Nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong khoảng thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn được tặng thưởng một trong những danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

a) 01 Bằng khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam hoặc Bằng khen của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoặc Bằng khen của Bộ, Ngành do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ (trừ Bằng khen chuyên đề, đột xuất).

b) 02 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp cơ sở.

3. Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng:

Nâng bậc lương trước thời hạn 06 tháng so với thời gian quy định được xem xét đối với các trường hợp trong khoảng thời gian xét nâng bậc lương trước thời hạn được tặng thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng sau:

01 danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở và 01 Giấy khen của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam (hoặc Giấy khen của Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp).

4. Quyết định phong tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng căn cứ theo thời gian ban hành của cấp có thẩm quyền. Trong cùng một năm, chỉ sử dụng 01 thành tích khen thưởng hoặc 01 danh hiệu thi đua cao nhất để làm cơ sở xét nâng bậc lương trước thời hạn. Các thành tích khen thưởng, danh hiệu thi đua khác trong năm đó được làm căn cứ để tính xét khen thưởng theo thứ tự ưu tiên tại Điều 15 Quy chế này.

Điều 15. Ưu tiên trong xét nâng bậc lương trước thời hạn

1. Trong từng đơn vị đầu mỗi quy định tại khoản 2 Điều 10 Quy chế này, xét hết nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 12 tháng mới xét đến nhóm đối tượng có cấp độ thành tích được nâng bậc lương trước thời hạn 09 tháng và cuối cùng là 06 tháng.

2. Trường hợp có từ hai công chức, viên chức, người lao động ngang nhau về cấp độ thành tích ở chỉ tiêu cuối cùng thì thứ tự ưu tiên như sau:

a) Công chức, viên chức, người lao động có số lượng nhiều hơn về thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền quyết định công

nhận (bao gồm cả bằng khen chuyên đề, đột xuất) theo thứ tự ưu tiên sau: Bằng khen do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; Chiến sỹ thi đua cơ sở; Bằng khen chuyên đề, đột xuất; Giấy khen;

b) Công chức, viên chức, người lao động chưa được nâng bậc lương trước thời hạn trong suốt quá trình công tác;

c) Công chức, viên chức, người lao động tuổi cao hơn (trừ trường hợp được nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu ở mức có lợi hơn);

d) Có thâm niên công tác trong Ngành nhiều hơn;

đ) Công chức, viên chức, người lao động có thời gian tham gia công tác nhiều hơn;

e) Công chức, viên chức, người lao động nữ;

g) Công chức, viên chức, người lao động có công trình nghiên cứu khoa học, sáng kiến cải tiến trong công tác được ứng dụng và mang lại hiệu quả được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

h) Công chức, viên chức, người lao động ngoài thành tích được dùng làm căn cứ để xét nâng bậc lương trước thời hạn còn có nhiều hơn về thành tích khác (như thành tích của tổ chức chính trị, chính trị - xã hội và các đoàn thể).

Điều 16. Thời điểm hưởng bậc lương mới và thời gian tính nâng bậc lương lần sau

1. Thời điểm tính hưởng bậc lương mới xác định bằng cách tính lùi từ thời điểm nâng lương thường xuyên theo quy định ứng với số tháng được nâng lương trước thời hạn (12 tháng, 9 tháng, 6 tháng).

2. Thời gian nâng bậc lương lần sau tính từ thời gian được hưởng bậc lương mới.

3. Trường hợp ngày ký quyết định nâng bậc lương trước thời hạn sau thời điểm được tính hưởng bậc lương mới thì công chức, viên chức và người lao động được truy lĩnh tiền lương và truy nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế phần chênh lệch tiền lương giữa bậc lương mới so với bậc lương cũ.

4. Việc nâng bậc lương trước thời hạn đối với các trường hợp đủ điều kiện nhưng có thời điểm nâng bậc lương thường xuyên từ 01/01, thực hiện vào Quý IV của năm xét nâng bậc lương trước thời hạn.

5. Trường hợp công chức, viên chức được nâng ngạch công chức hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức mà sau đó đủ điều kiện được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ: nếu thời gian nâng bậc lương trước hạn được tính kể từ trước ngày bổ nhiệm ngạch công chức hoặc thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức mới thì thời gian hưởng bậc lương mới được tính kể từ ngày bổ nhiệm ngạch công chức hoặc thăng

hạng chức danh nghề nghiệp viên chức; thời gian xét nâng bậc lương lần sau của bậc lương mới được tính kể từ ngày được xét nâng bậc lương trước thời hạn.

Ví dụ: ông Nguyễn Văn A được bổ nhiệm từ ngạch chuyên viên lên chuyên viên chính kể từ ngày 01/9/2021. Thời gian nâng bậc lương thường xuyên gần nhất từ 01/6/2019. Ông A đủ điều kiện để nâng 01 bậc lương trước thời hạn 12 tháng do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Ông A sẽ được nâng bậc lương trước thời hạn do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ tính từ ngày 01/9/2021 (thời điểm được bổ nhiệm vào ngạch chuyên viên chính).

Thời gian nâng bậc lương lần sau được tính từ 01/6/2021.

Điều 17. Trình tự, thủ tục thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động do hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Thực hiện như trình tự, thủ tục thực hiện nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Mục 2

CHẾ ĐỘ NÂNG BẬC LƯƠNG TRƯỚC THỜI HẠN ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG ĐÃ CÓ THÔNG BÁO NGHỈ HƯU

Điều 18. Điều kiện xét nâng bậc lương trước thời hạn

Công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu, nếu có đồng thời các điều kiện sau thì được nâng một bậc lương trước thời hạn 12 tháng so với thời gian quy định:

1. Trong thời gian giữ bậc hoặc trong chức danh phải đạt đủ 02 tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 5 Quy chế này;
2. Chưa xếp bậc lương cuối cùng trong ngạch hoặc trong chức danh;
3. Có thông báo nghỉ hưu;
4. Kể từ ngày có thông báo nghỉ hưu đến trước ngày nghỉ hưu còn thiếu từ 12 tháng trở xuống để được nâng bậc lương thường xuyên theo quy định.

Điều 19. Nâng bậc lương trước thời hạn trong trường hợp vừa thuộc đối tượng được xét do lập thành tích xuất sắc vừa thuộc đối tượng có thông báo nghỉ hưu

Trường hợp công chức, viên chức và người lao động vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ, vừa thuộc đối tượng được xét nâng bậc lương trước thời hạn khi có thông báo nghỉ hưu, thì công chức, viên chức và người lao động được chọn một trong hai chế độ nâng bậc lương trước thời hạn quy định tại Quy chế này.

Điều 20. Trình tự, thủ tục thực hiện nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu

Thực hiện như trình tự, thủ tục thực hiện nâng bậc lương thường xuyên quy định tại Điều 6 Quy chế này.

Chương V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 21. Trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh

1. Công khai Quy chế này trong đơn vị.

2. Tổ chức thực hiện, kiểm tra kết quả và giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức và người lao động; bảo đảm đúng các quy định hiện hành về nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn và Quy chế này.

3. Định kỳ, chậm nhất vào ngày 01/10 hằng năm, báo cáo bằng văn bản Bảo hiểm xã hội Việt Nam (qua Vụ Tổ chức cán bộ) tình hình và những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn của năm trước liền kề đối với công chức, viên chức và người lao động tại đơn vị mình, kèm theo bản tổng hợp kết quả thực hiện của tất cả các đơn vị thuộc phạm vi quản lý theo mẫu số 01 (Ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 22. Trách nhiệm của Vụ Tổ chức cán bộ

1. Hướng dẫn, theo dõi, đôn đốc và kiểm tra các đơn vị trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam và Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh thực hiện quy định hiện hành về nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung, nâng bậc lương trước thời hạn và Quy chế này.

2. Xem xét, trình Tổng Giám đốc giải quyết theo thẩm quyền những vướng mắc trong việc thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn tại các đơn vị trong toàn ngành Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

3. Định kỳ, chậm nhất vào ngày 01/12 hằng năm, tổng hợp báo cáo Tổng Giám đốc tình hình và kết quả thực hiện chế độ nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn trong Ngành; xây dựng trình Tổng Giám đốc báo cáo Bộ Nội vụ kết quả thực hiện nâng

bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với công chức, viên chức xếp lương ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp theo mẫu số 2 (Ban hành kèm theo Quy chế này).

Điều 23. Trách nhiệm của Phòng Tổ chức cán bộ thuộc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và phòng, bộ phận tham mưu về công tác nhân sự thuộc đơn vị sự nghiệp, Ban Quản lý dự án thành lập theo luật chuyên ngành trực thuộc Bảo hiểm xã hội Việt Nam

1. Giúp Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh trong thực hiện các công việc thuộc trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh theo quy định.

2. Thẩm định, trình Thủ trưởng đơn vị hoặc Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền được phân cấp.

3. Chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc, Thủ trưởng đơn vị, Giám đốc Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh và trước pháp luật về việc thẩm định, đề xuất nâng bậc lương thường xuyên, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn đối với viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền được phân cấp không đúng quy định.

4. Trong quá trình triển khai thực hiện Quy chế nếu có vướng mắc, phản ánh kịp thời về Bảo hiểm xã hội Việt Nam để được hướng dẫn, giải quyết./.

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM
BẢO HIỂM XÃ HỘI TỈNH, THÀNH PHỐ.....

Mẫu 01

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC VÀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NĂM.....

(Ban hành kèm theo Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung tại Quyết định số 1123/QĐ-BHXH ngày 28/4/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Tổng số công chức, viên chức và người lao động có mặt tại thời điểm báo cáo:.....người

Trong đó:

1. Số người được nâng bậc lương thường xuyên:.....người;
2. Số người được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung:.....người;
3. Số người được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:.....người;
4. Số người đã có thông báo nghỉ hưu được nâng lương trước hạn:.....người.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc trong năm.....					
		Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Tiền lương tăng thêm do nâng bậc trong năm (nghìn đồng)
I. Công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương thường xuyên:															
1															
2															
II. Công chức, viên chức và người lao động được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung															
1															
2															
III. Công chức, viên chức và người lao động được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ															
1															
2															
IV. Công chức, viên chức và người lao động đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn															
1															
2															
Cộng	(I+II+III+IV)														

....., Ngày.....tháng.....năm

Giám đốc BHXH tỉnh, thành phố
(Ký tên và đóng dấu)

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NÂNG BẬC LƯƠNG ĐỐI VỚI CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP VÀ CÁC NGẠCH, CHỨC DANH TƯƠNG ĐƯƠNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CAO CẤP NĂM.....

(Ban hành kèm theo Quy chế Nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng phụ cấp thâm niên vượt khung tại Quyết định số 1123/QĐ-BHXH ngày 28/4/2022 của Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam)

Tổng số công chức, viên chức có mặt tại thời điểm báo cáo:.....người

Trong đó:

1. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên:.....người;
2. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung:.....người;
3. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ:.....người;
4. Số người ở ngạch chuyên viên cao cấp hoặc ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước hạn:.....người.

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh		Trình độ chuyên môn nghiệp vụ được đào tạo	Ngạch, chức danh, bậc, hệ số lương trước khi được nâng bậc					Kết quả nâng bậc lương ở ngạch CVCC và tương đương trong năm				
		Nam	Nữ		Ngạch hoặc chức danh	Bậc trong ngạch hoặc trong chức danh hiện giữ	Hệ số lương ở bậc hiện giữ	Thời điểm được xếp	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)	Ngạch hoặc chức danh	Bậc lương sau nâng bậc	Hệ số lương mới được nâng bậc	Thời gian tính nâng bậc lần sau	Hệ số chênh lệch bảo lưu (nếu có)
I. Công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương thường xuyên:														
1														
2														
II. Công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng phụ cấp thâm niên vượt khung														
1														
2														
III. Công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp được nâng bậc lương trước thời hạn do lập thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ														
1														
2														
IV. Công chức, viên chức ở ngạch chuyên viên cao cấp và các ngạch, chức danh tương đương ngạch chuyên viên cao cấp đã có thông báo nghỉ hưu được nâng bậc lương trước thời hạn														
1														
2														
Cộng	(I+II+III+IV)													

....., Ngày.....tháng.....năm

TỔNG GIÁM ĐỐC

(Ký tên và đóng dấu)